

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Hương
 - Chức vụ: Trưởng Khoa Dược - VTYT
 - Số điện thoại: 0977.957.323
 - Email: quynhhuongbvts@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Khoa Dược – VTYT. Địa chỉ: Trung tâm y tế huyện Tân Sơn, khu 5b – xã Tân Phú – huyện Tân Sơn – tỉnh Phú Thọ.
 - *Nhận qua email:* khoaduocbvtanson@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h00 ngày 22 tháng 04 năm 2025 đến trước 17h ngày 05 tháng 05 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Báo giá có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế (*chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*).
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Lắp đặt và hướng dẫn sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn; Địa chỉ: Khu 5B, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi 2 bên hoàn thành việc nghiệm thu hàng hoá và đưa vào sử dụng, hoàn tất các thủ tục giấy tờ hợp lệ.

5. Các thông tin khác:

- Hàng hóa báo giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu tại mục I hoặc tương đương (nếu thông số kỹ thuật tương đương có thuyết minh cụ thể và đảm bảo tính đồng bộ của hàng hóa báo giá).

- Trong báo giá xin đính kèm tài liệu chứng minh các nội dung về: cấu hình, tính năng kỹ thuật, hãng/nước sản xuất.

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt và các loại phí, lệ phí khác.

- Bản báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá, bản điện tử và bản in phải trùng khớp

- Đề nghị nhà thầu thực hiện báo giá theo mẫu tại phụ lục 02

Kính mời nhà cung cấp có đủ điều kiện gửi báo giá đến Trung tâm y tế huyện Tân Sơn.

Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGĐ (báo cáo);
- Website TTYT (đăng tải thông tin);
- Lưu VT, TCKT, KD-VTTYT.



Bùi Xuân Khánh



PHỤ LỤC 01:
YÊU CẦU BÁO GIÁ THIẾT BỊ NĂM 2025
(đính kèm văn bản số: 367 / YCBG-ITTYT ngày 21 tháng 4 năm 2025
của Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn)

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
1	Máy phát tia plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	I. Yêu cầu chung - Máy mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau - Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. Môi trường hoạt động: - Nhiệt độ môi trường: $\leq 45^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm môi trường: $\leq 85\%$ II. Yêu cầu Cấu hình (cho 1 chiếc) - Máy chính: 01 chiếc - Phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ đi kèm: 01 bộ gồm - Trục khuấy thông minh có chứa đầu phát Plasma : 01 chiếc - Giao diện kết nối vật tư tiêu hao: 02 cổng (HDMI, CGA870) - Dây nguồn tiêu chuẩn: 01 chiếc - Phần mềm điều khiển và kiểm soát quá trình sử dụng - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ III/ Chỉ tiêu kỹ thuật 1. Đặc tính chung: - Máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ trong điều trị vết thương có tác dụng diệt khuẩn hoặc ức chế vi khuẩn gồm cả một số vi khuẩn kháng thuốc vi rút và nấm; Kích thích tăng sinh tế bào, tái sinh mô, hình thành tân mạch trong quá trình liền thương. 2. Thông số điều khiển: 2.1. Thông số vật lý cơ bản: - Công suất máy: $\geq 110\text{W}$ - Nguồn điện sử dụng: 220 VAC $\pm 10\%$, 50/60Hz - Áp suất dòng khí: 0,7 – 0,9 bar - Đường kính tia Plasma: từ $\geq 4,5$ đến $\leq 6\text{ mm.}$ - Độ dài tia Plasma: từ ≥ 10 đến $\leq 15\text{ mm.}$ - Nhiệt độ tia Plasma: < nhiệt độ phòng $+15^{\circ}\text{C}$ 2.2. Màn hình cảm ứng:	Chiếc	2024 trở về sau	01

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
		Tính năng: Hiển thị và điều khiển mọi hoạt động của máy PlasmaMED-GAP - Kích thước màn hình: $\geq 10,1$ inches. - Độ phân giải: $\geq 1280 \times 800$ pixel. - Công nghệ màn hình: IPS Screen hoặc tương đương - Công nghệ cảm ứng: Cảm ứng điện dung, đa điểm hoặc tương đương - Tốc độ CPU tích hợp: $\geq 1,4$ Ghz - Bộ nhớ Ram: ≥ 256MB - Chuẩn màn hình: 16:9 hoặc tương đương - Có khả năng kết nối internet 2.3. Phần mềm - Có chức năng theo dõi hoạt động máy đưa ra dự đoán thông báo lỗi bằng hiển thị trên màn hình và tín hiệu âm thanh. - Có chức năng quản lý dữ liệu điều trị trên máy và quản lý thông qua kết nối internet - Cho phép tạo và ghi nhớ chế độ điều trị đối với từng loại vết thương 2.3. Quy cách và kết nối bình khí tiêu chuẩn - Kết nối bình khí đơn giản, tiện dụng - Bình chứa khí nén còn thời hạn sử dụng - Chuẩn kết nối: CGA870 hoặc tương đương - Giao diện kết nối điện tử: HDMI hoặc tương đương 2.4. Trục khuỷu 7 khớp thông minh: - Chất liệu: Hợp kim nhôm hoặc tương đương 2.5. Nguyên liệu tiêu hao: - Đảm bảo hoạt động của máy - An toàn và hiệu quả trong quá trình điều trị			
2	Máy xét nghiệm vi khuẩn HP qua hơi thở	Cấu hình gồm có: - Máy chính: 01 cái - Bộ xét nghiệm vi khuẩn H.Pylori: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng: 01 bản Đặc tính kỹ thuật: - Máy xét nghiệm vi khuẩn H.Pylori qua hơi thở có 2 cổng - Phát hiện vi khuẩn H.Pylori đang hoạt động có độ nhạy 100% và độ đặc hiệu 99.8% (cho chuẩn đoán ban đầu và xét nghiệm loại trừ			

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
		nhiễm trùng sau điều trị) -Màn hình: $\geq 2.8''$ AMOLED với cảm biến điện dung -Ước tính thời gian đo 1 mẫu: ≤ 3 phút -Dung tích mẫu: ≤ 50 ml •Đo từng mẫu: $\pm 0.3\%$ •Đo lặp lại 1 mẫu trong cùng 1 túi thử: $\pm 0.4\%$ •Đo lặp lại 1 mẫu trong các túi khác nhau : $\pm 0.5\%$ -Dải đo: $13CO_2: \geq 80$ ppm, ≤ 800 ppm, $12CO_2: 0,8 - 8$ vol.-% -Nhiệt độ vận hành: $\geq 15^\circ C, \leq 35^\circ C$ -Điện áp vận hành: $100 - 240$ V AC, $47 - 63$ Hz, 26 W (95 W max.) -Độ ẩm không khí vận hành: $< 75\%$ RH (không ngưng tụ) -Bộ xét nghiệm và máy xét nghiệm của hãng được đồng bộ về mặt chất lượng. Tiêu chuẩn chất lượng: US FDA			
3	Máy điện Xung (Điện Xung kết hợp giác hút)	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Yêu Cầu Chung -Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE hoặc tương đương - Yêu cầu Hãng / Nước chủ sở hữu: Châu Âu hoặc G7. - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng - Nguồn cung cấp: $100/240V. 50/60Hz$ - Điều kiện hoạt động : + Nhiệt độ : ≥ 30 độ C + Độ ẩm : $\geq 75\%$ CẤU HÌNH MÁY Cấu hình 01 máy bao gồm : - Máy chính: 01 cái - Cáp nối điện cực: 02 cái - Cáp điện cực giác hút : 02 cái - Điện cực cao 5×7 cm: 04 cái - Điện cực giác hút : 04 cái - Bao xốp điện cực: 04 cái - Dây đai định vị: 01 bộ - Máy hút chân không tích hợp xe đẩy chính hãng: 01 cái - Adapter nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ	Cái	2024 trở về sau	01

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
		THÔNG SỐ KỸ THUẬT Tính Năng - Có đầy đủ các dạng sóng tần số thấp, tần số trung bình và các dạng sóng biến đổi. Có nhóm dòng điều trị tối thiểu bao gồm : + Dòng giao thoa 4 cực IF 4 + Dòng giao thoa 2 cực IF 2 + Dòng Nga (Russian) + TENS + H-wave + MCR (vi dòng) + HVT + Galvanic + Faradic + Diadynamic + Traebert + Kích thích co cứng Hufschmidt Màn hình: cảm ứng ≥ 7 inch hoặc tốt hơn Ngôn ngữ vận hành máy: Có tối thiểu Tiếng Việt, Tiếng Anh hỗ trợ người dùng. Có phác đồ điều trị nhanh, hướng dẫn điều trị bộ phận cơ thể Có hình ảnh giải phẫu 3 cấp độ Chế độ Dòng điện không đổi (CC) : $\geq 140\text{mA}$ Chế độ Điện áp không đổi (CV) : $\geq 165\text{ mA}$ Chế độ dòng HVT : $\geq 10\text{ A}$ (giá trị cực đại tức thời) Số kênh ra: ≥ 2 kênh, điều trị kích thích điện độc lập. Khả năng kết nối: Có thể kết nối với máy hút chân không. Thời gian điều trị: ≥ 60 phút Thông số module giác hút chân không: Áp suất hút chân không: $\geq 0.22\text{ Bar}$ Chế độ : Liên tục và xung (≥ 4 chế độ xung) Hoạt động theo chế độ xung: 5 , 10 , 15 , 20 xung/phút Cường độ hút : ≥ 7 mức cường độ hút			

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
4	Máy xoa bóp áp lực hơi	THÔNG SỐ KỸ THUẬT THÔNG SỐ CHUNG Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau, mới 100% Sản xuất tại các nước : EU Hoặc G7 Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 13485 Máy chính đạt chứng chỉ CE hoặc JIS hoặc có văn bản công bố tuân thủ CE hoặc có chứng nhận của FDA. Nguồn điện sử dụng: 100 - 120/ 200 - 240V ±10%, 50 hoặc 60 Hz Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ CẤU HÌNH MÁY Cấu hình 01 máy bao gồm : + Máy chính : 01 cái + Ống dẫn khí : 01 bộ + Bút màn hình cảm ứng: 01 cái + Phụ kiện tay áo 8 khoang khí: 01 Cái + Phụ kiện ống chân 10 khoang khí : 01 cái + Phụ kiện quần 24 khoang khí : 01 cái + Xe đẩy đồng bộ chính hãng : 01 cái + Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh – Tiếng Việt: 01 Bộ THÔNG SỐ KỸ THUẬT Tính Năng Màn hình: cảm ứng hoặc tốt hơn Số kênh: ≥ 12 Chương trình cài đặt sẵn : ≥ 12 chương trình Chế độ cài đặt: 0 đến 100% Hiện thị loại phụ kiện kết nối Có chức năng hiệu chuẩn màn hình cảm ứng Thông Số Kỹ Thuật + Thời gian điều trị tối đa: ≥ 90 phút + Hỗ trợ tối đa ≥ 24 khoang khí + Giải áp suất điều chỉnh: ≥ 20 đến ≥ 160 mmHg + Lệnh giải điều chỉnh: $\pm \leq 20\%$			

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
5	Máy siêu âm điều trị	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Yêu Cầu Chung - Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE hoặc tương đương - Yêu cầu Hãng / Nước chủ sở hữu: Châu Âu hoặc G7. - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng - Nguồn cung cấp: 100/240V. 50/60Hz - Điều kiện hoạt động : + Nhiệt độ : ≥ 30 độ C + Độ ẩm : $\geq 75\%$ Yêu Cầu Cấu Hình - Máy chính: 01 cái - Đầu siêu âm cỡ lớn : 01 cái - Đầu chiếu siêu âm rảnh tay: 01 cái - Chai gel siêu âm: 01 chai - Xe đẩy đồng bộ chính hãng: 01 cái - Bút cảm ứng: 01 cái - Dây nguồn + Adaptor: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 01 bộ Yêu Cầu Thông Số Kỹ Thuật - Ngôn ngữ vận hành máy: Có tối thiểu Tiếng Việt, Tiếng Anh hỗ trợ người dùng. - Có thể nâng cấp tay siêu âm rảnh tay (siêu âm tĩnh) giúp tiết kiệm thời gian và không cản tới thao tác của kỹ thuật viên - Màn hình màu cảm ứng LCD ≥ 7 inch - Số kênh điều trị: ≥ 1 kênh - Số đầu phát siêu âm kết nối đồng thời: ≥ 2 kênh - Có hình ảnh giải phẫu 3 cấp độ - Thời gian điều trị tối đa: ≥ 30 phút - Cường độ tối đa: + Hoạt động liên tục: tối đa $\geq 2 \text{ W/cm}^2 \pm 30 \%$ + Hoạt động theo xung: tối đa $\geq 3 \text{ W/cm}^2 \pm 30 \%$ - Tần số làm việc: $\leq 1 \text{ MHz} \pm 5\%$ và $\geq 3.0 \text{ MHz} \pm 5\%$ - Tần số điều biến: $\leq 10 \text{ Hz}$ đến $\geq 150 \text{ Hz} \pm 5 \%$ - Công suất ngõ ra tối đa: $\geq 13 \text{ W}$ - Hệ số sử dụng tối đa: đến $\geq 95 \%$			

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
		- Hệ số sử dụng - đặt sẵn: 6.25 % (1:16), 12.5 % (1:8), 25 % (1:4), 50 % (1:2), 100 % (1:1) - Bước điều chỉnh các giá trị: - Cường độ: $\geq 0.1 \text{ W/cm}^2$ - Tần số điều biến: $\geq 10 \text{ Hz}$ - Hệ số hoạt động: $\geq 1\%$			
6	Máy sưởi ẩm bệnh nhân	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Từ năm 2024 trở đi - Chất lượng máy: Mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA, EC hoặc tương đương - Nguồn cung cấp: 220V -240V, 50/60 Hz - Môi trường hoạt động: Phù hợp với môi trường Việt nam II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính và các phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 cái Bao gồm: + Xe đẩy máy với bánh xe có khóa, sản xuất tại Việt Nam : 01 cái + Chăn làm ẩm: 10 cái + Bộ hướng dẫn sử dụng tiếng Anh kèm bản dịch tiếng Việt: 01 bản III. Yêu cầu kỹ thuật: Kết cấu: - Màn hình màu LED: hiển thị thông số nhiệt độ Chế độ vận hành: - 04 cấp độ điều trị bằng nút bấm bố trí riêng biệt: + Nhiệt độ điều trị thấp: $\leq 32.5^{\circ}\text{C}$ + Nhiệt độ điều trị trung bình: $\leq 38^{\circ}\text{C}$ + Nhiệt độ điều trị cao: $\geq 43^{\circ}\text{C}$ + Mức nhiệt độ phòng - Kích thước hạt $\leq 0,2 \text{ micron}$. Ống dẫn không khí - Ống dẫn không khí được thiết kế có thể thu gọn hoặc kéo dài $\geq 1.8 \text{ m}$. - Ống dẫn nhiệt có dây đai cố định ống - Đầu ống không khí được thiết kế để cố định chăn làm ẩm Công suất sinh nhiệt - Nhiệt độ tiếp xúc bề mặt tối đa $\leq 48^{\circ}\text{C}$			

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
		- Công suất sinh nhiệt cao ≥ 1200 watt - Khả năng tăng nhiệt độ từ 23°C đến 37°C trong khoảng ≤ 3 phút Hệ thống an toàn: - Cảnh báo an toàn nhiệt độ cao và thấp - Cài đặt nhiệt độ cao nhất: $\leq 44^{\circ}\text{C}$ - Hệ thống an toàn tự động cảnh báo nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao 2 lớp bằng âm thanh và hình ảnh đảm bảo an toàn nhiệt độ. + Mức nhiệt độ giới hạn sơ cấp ngưỡng trên : $\geq 52^{\circ}\text{C}$ hệ thống báo động âm thanh và hình ảnh. Sau đó tắt bộ làm nóng và máy thổi + Mức nhiệt độ giới hạn thứ cấp ngưỡng trên: $\geq 64^{\circ}\text{C}$ hệ thống tự động tắt nguồn + Mức nhiệt độ giới hạn ngưỡng dưới: $\leq 30^{\circ}\text{C}$ hệ thống báo động tiếng và hình ảnh. Sau đó tắt bộ làm nóng và máy thổi - Cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh. Đèn cảnh báo phát sáng. Chăn làm ấm - Được làm từ vải không dệt polypropylene hoặc polyethylene - Không cản tia X-quang và các hệ thống chẩn đoán hình ảnh.			
	Hệ thống máy sắc thuốc	Yêu Cầu Chung Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100% Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 Nguồn điện: 100 - 240 VAC 50/60Hz Yêu Cầu Cấu Hình Cấu hình 01 máy bao gồm : Máy chính kèm phụ kiện: 01 cái Dây nguồn: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh + Việt): 01 bộ Yêu Cầu Thông Số Kỹ Thuật Dung tích nồi sắc: ≥ 25 lít Công suất điện: ≥ 1.8 kW	Hệ thống	2024 trở về sau	01

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
8	Máy sóng ngắn điều trị	Yêu Cầu Chung - Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE hoặc tương đương - Yêu cầu Hãng / Nước chủ sở hữu: Châu Âu hoặc G7. - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng - Nguồn cung cấp: 100/240V. 50/60Hz. - Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ : ≥ 30 độ C + Độ ẩm : $\geq 75\%$ Yêu Cầu Cấu Hình - Máy chính tích hợp xe đẩy: 01 cái - Tủ điện y khoa hỗ trợ điều trị tích hợp sẵn : 01 bộ - Cánh tay điều trị: 02 cái - Điện cực điện cảm : 01 cái - Điện cực điện dung : 02 cái - Đèn Neon thử sóng: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 01 bộ Yêu Cầu Thông Số Kỹ Thuật - Màn hình màu cảm ứng ≥ 5.7 inch - Ngôn ngữ vận hành máy: Có tối thiểu Tiếng Việt, Tiếng Anh hỗ trợ người dùng. - Kênh điều trị: ≥ 2 kênh điện cảm , ≥ 1 điện dung - Có hình ảnh giải phẫu 3 cấp độ - Có phác đồ lập trình sẵn - Hai kênh độc lập, có thể được sử dụng để điều trị hai khu vực cùng một lúc, hoặc điều trị hai bệnh nhân khác nhau cùng một lúc. - Tần số làm việc: ≥ 27.12 Mhz - Thời gian điều trị: ≥ 30 phút - Chế độ phát: Xung hoặc liên tục - Công suất ra: ≥ 400 W ở chế độ xung	Máy	Năm 2024 trở về sau	01

STT	Tên thiết bị đề nghị mua sắm	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Đơn vị tính	Năm SX	Số lượng
		- Có tần số xung lên tới ≥ 1500 Hz giúp truyền tải năng lượng cao tới vùng điều trị. - Độ dài xung: $\leq 50 \mu s$ - $\geq 2000 \mu s$			

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số: 367/YCBG-TTYT ngày 21 / 4 /2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.